CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đâu là đặc tính duy nhất của vật chất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật?

A. Tồn tại với tư cách là hiện thực khách quan

B. Tính vận động không ngừng

C. Tính độc lập so với ý thức

D. Cả a,b,c đều đúng

2. Biểu hiện chủ yếu của bệnh chủ quan, duy ý chỉ là gì?

A. Là lối suy nghĩ giản đơn

B. Là xem trọng quan điểm của người khác

C. Là lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, đốt cháy giai đoạn, bắt thực tiễn chạy theo ý chí, nguyện vọng cá nhân, không bám sát thực tiễn khách quan

D. Cả a,b,c đều đúng

3. Các bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác – Lênin là:

A. Triết học Mác – Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học

B. Chủ nghĩa xã hội khoa học và kinh tế chính trị

C. Triết học Mác – Lênin và kinh tế chính trị

D. Triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị học Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học

4. Sự chuyển biến của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử khác nhau được quyết định bởi:

A. Phương thức sản xuất.

B. Lực lượng sản xuất.

C. Quan hệ sản xuất.

D. Cơ sở hạ tầng.

5. Khái niệm dùng để chỉ sự vận động của những nội dung mang tính kế thừa trong sự vật, hiện tượng là:

A. Đường xoáy ốc

B. Đường giao nhau

C. Đường cong

D. Đương thẳng

**6. Triết học Mác ra đời vào lúc nào?**

A. Thế kỷ XVII

B. Thế kỷ XVIII

C. Thế kỷ XIX

D. Thế kỷ XX

**7. Nguồn gốc xã hội dẫn đến sự hình thành ý thức người là:**

A. Hiện thực khách quan

B. Các cuộc cách mạng công nghiệp

C. Quá trình sản xuất vật chất

D. Lao động và ngôn ngữ

**8. Mối liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả tồn tại như thế nào?**

A. Tồn tại phụ thuộc vào thuộc tính của đối tượng

B. Tồn tại phụ thuộc vào khả năng tiên đoán của chủ thể

C. Tồn tại khách quan, phổ biến, đa dạng

D. Tồn tại phổ biến trong tư duy logic của chủ thể

**9. Vấn đề cơ bản của triết học là gì?**

A. Nghiên cứu về bản nguyên của thế giới

B. Giải quyết mối quan hệ giữa tư duy với tồn tại hay giữa vật chất với ý thức

C. Nghiên cứu về năng lực nhận thức của con người

D. Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lịch sử xã hội loài người

**10. Những điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức quá trình sản xuất là:**

A. Tư liệu lao động và đối tượng lao động

B. Người lao động và tư liệu lao động

C. Người lao động và công cụ lao động

D. Công cụ lao động và tư liệu lao động

**11. Trong các phương án dưới đâu, đâu là căn cứ để phân biệt các cái riêng?**

A. Những thuộc tính có ở nhiều dạng vật thể cụ thể

B. Những thuộc tính giống nahu xuất hiện ở các dạng vật thể cụ thể

C. Sự tồn tại độc lập, không phụ thuộc của các cái riêng

D. Những mặt, những yếu tố, những thuộc tính... chỉ có ở cái riêng này mà không có ở cái riêng khác.

**12. Các trường phái cơ bản của chủ nghĩa duy tâm là:**

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ nghĩa duy tâm chủ quan

B. Chủ nghĩa duy tâm hữu thần và chủ nghĩa duy tâm vô thần

C. Chủ nghĩa duy tâm tích cực và chủ nghĩa duy tâm cực đoan

D. Chủ nghĩa duy tâm lý tính và chủ nghĩa duy tâm cảm tính

**13. Thuyết bất khả tri là gì?**

A. Là lý thuyết phủ nhận sự tồn tại của thế giới khách quan

B. Là lý thuyết bàn về sự tồn tại của thế giới

C. Là học thuyết phủ nhận khả năng nhận thức của con người

D. Là học thuyết thừa nhận khả năng nhận thức của con người

**14. Vì sao chân lý có tính khách quan?**

A. Vì chân lý là tri thức có tính quy luật, khoa học

B. Vì chân lý là tri thức có điều kiện, là tư tưởng của con người

C. Vì nội dung của chân lý không phụ thuộc vào con người và loài người

D. Vì chân lý là tri thức con người có được trong quá trình phản ánh

**15. Quan hệ giữ vai trò quyết định trong cấu trúc của quan hệ sản xuất là gì?**

A. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.

B. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động.

C. Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động.

D. Quan hệ cạnh tranh.

**16. Đâu là nguồn gốc của sự phát triển theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

A. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập bên trong sự vật, hiện tượng

B. Sự chi phối của các thế lực siêu nhiên

C. Khả năng cải biến thế giới khách quan của con người

D. Hoạt động sản xuất vật chất thúc đẩy sự phát triển của xã hội

**17. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt các giai cấp, tầng lớp xã hội trong một thời kỳ lịch sử là gì?**

A. Sự khác nhau của các tập đoàn người về lối sống và uy tín xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

B. Sự khác nhau của các tập đoàn người về cách thức tiến hành quá trình sản xuất trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

C. Sự khác nhau của các tập đoàn người về số của cải họ làm ra trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

D. Sự khác nhau của các tập đoàn người người về địa vị trong một hệ thống kinh tế - xã hội.

**18. Tác phẩm nào của C.Mác và Ph.Ăngghen đánh dấu sự hoàn thành về cơ bản triết học Mác nói riêng và chủ nghĩa Mác nói chung?**

A. Hệ tư tưởng Đức

B.Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

C. Luận cương về Phoiơbắc

D. Gia đình thần thánh

**20. Sự chuyển biến của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử khác nhau được quyết định bởi:**

A. Phương thức sản xuất.

B. Kiến trúc thượng tầng

C. Quan hệ sản xuất.

D. Cơ sở hạ tầng.

**21. Biểu hiện của tính giai cấp của kiến trúc thượng tầng là:**

A. Sự đối lập về vai trò của các giai cấp đối kháng trong hoạt động sản xuất vật chất

B. Sự đa dạng của các tổ chức chính trị - xã hội trong một kiến trúc thượng tầng nhất định.

C. Sự đối kháng của các giai cấp thể hiện trong sự đa dạng của cơ cấu kinh tế hiện thực trong một xã hội nhất định

D. Sự đối lập về quan điểm, tư tưởng và cuộc đấu tranh và chính trị - tư tưởng của các giai cấp đối kháng.

**22. Nhà triết học G.W.F.Hegel là một trong những đại diện tiêu biểu cho:**

A. Triết học Hy Lạp, La Mã cổ đại

B. Triết học thời Trung cổ ở Tây Âu

C. Triết học thời Phục hung Cận đại

D. Triết học Cổ điển Đức

**23. Khái niệm dùng để chỉ sự vận động có tính kế thừa, tính đi lên và không thẳng tắp của sự vật, hiện tượng là:**

A. Đường cong

B. Đường xoáy ốc

C. Đường giao nhau

D. Đương thẳng

**24. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, muốn nắm bắt bản chất, khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng cần:**

A. Xem xét sự vật, hiện tượng trong sự phát triển, sự tự vận động và biến đối của nó

B. Quan sát sự vật, hiện tượng để tìm ra cái chung, cái riêng

C. Phát hiện được nguyên nhân của sự phát triển của sự vật, hiện tượng

D. Tổng hợp các thông tin từ hiện thực vận động của sự vật, hiện tượng

**25. Đối lập với chủ nghĩa duy thực là:**

A. Chủ nghĩa duy tâm

B. Chủ nghĩa duy kinh tế

C. Chủ nghĩa duy danh

D. Chủ nghĩa thực dụng

**26. Những điều kiện ảnh hưởng đến sinh hoạt vật chất của loài người trong từng giai đoạn lịch sử là gì?**

A. Điều kiện tự nhiên và dân số

B. Dân số và Phương thức sản xuất.

C. Điều kiện tự nhiên và phương thức sản xuất vật chất.

D. Điều kiện tự nhiên; mật độ và chất lượng dân số; phương thức sản xuất vật chất.

27. Các yếu tố cấu thành các quá trình tâm lý tích cực đem lại sự hiểu biết cho con người về thế giới khách quan là:

A. Tri thức, lý tưởng

B. Tình cảm, niềm tin

C. Ý chí, nguyện vọng, mong muốn

D. Cả a,b,c đều đúng

28. Triết học Mác – Lênin được cấu thành từ những nội dung cơ bản nào?

A. Biện chứng và duy vậ

B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

C. Vấn đề cơ bản của triết học và các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử

29. Trong các hoạt động sản xuất phục vụ cho sự tồn tại, phát triển của xã hội loài người, thì hoạt động nào giữ vị trí quan trọng nhất?

A. Sản xuất vật chất

B. Sản xuất tinh thần

C. Sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp

D. Sản xuất ra chính bản thân con người

30. Vai trò của thế giới quan là gì?

A. Quy định các nguyên tắc, thái độ của con người khi nhận thức thế giới

B. Định hướng nhận thức của con người

C. Định hướng hoạt động thực tiễn của con người

D. Cả a,b,c đều đúng

31. Những nhà triết học đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm khẳng định:

A. Mọi sự vật, hiện tượng là phức hợp của những cảm giác

B. Vật chất và giới tự nhiên có trước và quyết định ý thức con người

C. Những thực thể tinh thần khách quan có trước và tồn tại độc lập với con người

D. Cả a và c

32. Theo định nghĩa vật chất của V.I.Lênin, vật chất là gì?

A. Là thế giới các sự vật

B. Là thực tại khách quan

C. Là trực quan sinh động

D. Là thực tiễn phong phú, đa dạng

33. Phát triển là gì?

A. Phát triển là sự thay đổi thuần tuý về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng.

B. Phát triển là sự thay đổi về vị trí của sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian.

C. Phát triển không chỉ là sự thay đổi về số lượng và khối lượng mà nó còn là sự thay đổi về chất của sự vật hiện tượng.

D. Cả a và b

34. Đâu là hình thức đặc biệt và cao nhất của tri thức cũng như của ý thức xã hội?

A. Ý thức triết học

B. Ý thức chính trị

C. Ý thức pháp quyền

D. Ý thức đạo đức

35. Lịch sử xã hội loài người đã trải qua những hình thức cộng đồng người nào?

A. Thị tộc, bộ tộc

B. Dân tộc, bộ tộc, bộ lạc

C. Bộ tộc, thị tộc, dân tộc

D. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc

36. Chức năng của triết học Mác – Lênin là:

A. Phương pháp luận

B. Thế giới quan

C. Nhân thức luận

D. Cả a và b

37. Nguyên nhân trực tiếp đưa tới sự ra của giai cấp là:

A. Sự tan rã của các thị tộc, bộ lạc

B. Do năng suất lao động tăng

C. Do sự suất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

D. Cả a,b,c

38. Với Hêghen, cái tinh thần là sự thống nhất giữa ý thức và tự ý thức, là quá trình nó tự vận động, sự biểu hiện và tự nhận thức mình theo tính tất yếu và đó chính là Ý niệm đã trở lại với chính mình. Vậy, Hêghen là nhà triết học thuộc:

A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

C. Chủ nghĩa duy vật

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

39. Nguyên lý phản ánh trạng thái phát triển của thế giới là:

A. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

B. Nguyên lý về sự vận động của thế giới vật chất

C. Nguyên lý về sự phát triển

D. Cả a,b,c

40. Điểm đặc biệt của ý thức người là:

A. Khả năng sao chép hiện thực khách quan.

B. Khả năng lưu trữ thông tin.

C. Khả năng xử lý thông tin tạo nên tính chủ quan và tính sáng tạo trong quá trình phản ánh hiện thực khách quan.

D. Cả a,b,c

41. Ai là nhà triết học đã khẳng định “Tôi tư duy, nên tôi tồn tại”:

A. V.I.Lênin

B. Plato

C. René Descartes

D. Heghen

42. Hạt nhân chủ yếu của thế giới quan là gì ?

A. Các quan điểm xã hội – chính trị.

B. Các quan điểm triết học.

C. Các quan điểm mỹ học.

D. Các quan điểm về nhà nước và pháp quyền.

43. Hoạt động nào là phương thức cơ bản thể hiện mối quan hệ giữa con người vơi thế giới vật chất?

A. Hoạt động sản xuất vật chất

B. Hoạt động nghệ thuật

C. Hoạt động nghiên cứu khoa học

D. Hoạt động chính trị

44. Cơ sở phương pháp luận của các phương pháp phân tích và tổng hợp là:

A. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa tất nhiên và ngẫu nhiên

B. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa khả năng và hiện thực

C. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa nội dung và hình thức

D. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa cái riêng và cái chung

45. Trong một điều kiện nhất định, mối liên hệ tất nhiên được hình thành là do nguyên nhân nào gây ra?

A. Nguyên nhân bên ngoài

B. Nguyên nhân bên trong

C. Nguyên nhân bản chất

D. Nguyên nhân không bản chất

**46. Đặc trưng của hình thái ý thức – xã hội triết học trong xã hội có giai cấp là gì?**

A. Tính giai cấp.

B. Không có tính giai cấp.

C. Là một phần của kiến trúc thượng tầng

D. Thế giới quan

**47. Đặc trưng cơ bản của phép biện chứng cổ đại là gì?**

A. Biện chứng duy tâm.

B. Biện chứng ngây thơ, chất phác.

C. Biện chứng duy vật khoa học.

D. Biện chứng chủ quan.

**48. Vận động của tự nhiên và lịch sử là sự tha hóa từ sự tự vận động của ý niệm tuyệt đối. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào ?**

A. Chủ nghĩa duy vật.

B. Chủ nghĩa duy  tâm chủ quan.

C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

D. Chủ nghĩa nhị nguyên triết học.

**49. Nội dung của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay là gì?**

A. Thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

B. Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

C. Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.

D.  Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh.

**50. Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại về vật chất là gì?**

A. Đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính

B.  Đồng nhất vật chất với thuộc tính phổ biến của vật thể.

C. Đồng nhất vật chất với nguyên tử.

D. Đồng nhất vật chất với thực tại khách quan.

**51. Khái niệm trung tâm mà V.I.Lênin sử dụng để định nghĩa về vật chất là khái niệm nào?**

A. Phạm trù triết học.

B. Thực tại khách quan.

C. Cảm giác

D. Phản ánh.

**52. Hãy chỉ ra hạn chế của các nhà triết học thế kỷ XVII-XVIII trong quan niệm về vật chất.**

A. Vật chất là cái có thể nhận thức được.

B. Đồng nhất vật chất với một số tính chất phổ biến của vật thể.

C. Đồng nhất vật chất với vật thể.

D. Vật chất biểu hiện qua không gian và thời gian.

**53. Muốn làm thay đổi chất của sự vật cần phải làm gì?**

A. Kiến trì tích lũy về lượng đến mức cần thiết.

B. Tích lũy lượng tương ứng với chất cần thay đổi và thực hiện bước nhảy.

C. Làm thay đổi cấu trúc của sự vật và thay đổi về chất.

D. Thực hiện sự thay đổi có tính đột phá trong lượng của sự vật.

**54. Theo quan điểm duy vật lịch sử, quan hệ cơ bản nhất, quyết định mọi quan hệ khác của xã hội là gì?**

A. Quan hệ quyền lực nhà nước.

B. Quan hệ văn hóa.

C. Quan hệ kinh tế.

D. Quan hệ tôn giáo.

**55. Theo quan điểm duy vật lịch sử, đối tượng được khái niệm kiến trúc thượng tầng phản ánh là gì?**

A. Toàn bộ thiết chế chính trị của xã hội.

B. Toàn bộ thiết chế chính trị và pháp luật của xã hội.

C. Toàn bộ thiết chế chính trị – xã hội.

D. Toàn bộ hệ thống kết cấu các hình thái ý thức xã hội cùng với các thiết chế chính trị – xã hội tương ứng.

**56. Giai cấp là những tập đoàn người to lớn có sự phân biệt về:**

A. Địa vị của họ trong việc nắm quyền lực nhà nước.

B. Địa vị của họ trong quá trình quản lý và phân phối của cải của xã hội.

C. Địa vị của họ trong quản lý chính trí, văn hoá, xã hội.

D. Địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử.

**57. Lực lượng sản xuất là gì?**

A. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa máy móc và nguyên liệu tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

B. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa công cụ lao động và nguyên liệu tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

C. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động và công cụ lao động tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

D. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động và tư liệu sản xuất tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

**58. Ý nghĩa nhận thức của quy luật “lượng- chất”:**

A. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận về phương thức cơ bản của sự vận động, phát triển.

B. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận về động lực của sự phát triển.

C. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận về tính chu kỳ của sự phát triển.

D. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận nguồn gốc của vận động, phát triển.

**59. Hoạt động nào là phương thức cơ bản thể hiện mối quan hệ giữa con người vơi thế giới vật chất?**

A. Hoạt động nghệ thuật

B. Hoạt động chính trị - xã hội

C. Hoạt động nghiên cứu khoa học

D. Hoạt động thực tiễn

**60. Lực lượng cơ bản nhất trong quần chúng nhân dân là:**

A. Giai cấp thống trị xã hội.

B. Tầng lớp trí thức.

C. Người lao động.

D. Công nhận và nông dân.

**61. Lực lượng sáng tạo ra lịch sử, quyết định lịch sử là:**

A. Quần chúng nhân dân lao động.

B. Các vĩ nhân, những cá nhân kiệt xuất.

C. Giai cấp thống trị xã hội.

D. Các lực lượng siêu tự nhiên.

**62. Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân là chủ trương của ai?**

A. C.Mác.

B. Ph.Ăngghen.

C. V.I.Lênin.

D. Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam.

**63. “Thế giới những thực thể tinh thần tồn tại vĩnh viễn và bất biến là bản chất chân chính của mọi sự vật”. Đây là quan niệm của ai?**

A. Đêmôcrít

B. Hêraclít

C. Plato

D. Pitagore

**64. Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi, phát triển của…**

A. Hình thức

B. Nội dung

C. Cả hai biến đổi cùng một lần

D. A,B,C đều sai

65. Học thuyết thừa nhận một trong hai thực thể vật chất hoặc ý thức là bản nguyên của thế giới được gọi là:

A. Nhất nguyên luận

B. Nhị nguyên luận

C. Đa nguyên luận

D. a,b,c đều đúng

66. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức là:

A. Cái phản ánh thế giới khách quan.

B. Cái tồn tại phi cảm tính

C. Hình ảnh của sự vật trong óc người

D. Cả a,c

67. Trong các yếu tố cấu thành ý thức, nhân tố cơ bản, cốt lõi nhất là:

A. Tri thức

B. Tình cảm

C. Ý chí

D. Niềm tin

69. Nhà triết gia, chính trị gia nào là người đã “hiện thực hóa” lý luận về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa của C.Mác và Ph.Ănghen?

A. V.I.Lênin

B. Hồ Chí Minh

C. Hugo Chávez

D. Phidel Castro

70. Trình bày tính độc lập tương đối và sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

A. Quan hệ sản xuất không phụ thuộc hoàn toàn vào lực lượng sản xuất

B. Quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, tuy nhiên khi quan hệ sản xuất lỗi thời, lạc hậu hay “tiên tiến” một cách giả tạo so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì nó sẽ kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

C. Quan hệ sản xuất không có tác động gì đến sự phát triển của lực lượng sản xuất.

D. Quan hệ sản xuất độc lập với lực lượng sản xuất.

71. Nguyên nhân ra đời triết học về mặt kinh tế - xã hội là gì?

A. Triết học ra đời khi xã hội loài người bắt đầu xuất hiện.

B. Triết học ra đời khi xã hội bắt đầu phân chia giai cấp, lực lượng sản xuất phát triển và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc.

C. Triết học ra đời khi con người sáng tạo ra công cụ lao động

D. Triết học ra đời khi tư duy của con người hoàn thiện

72. Khổng Tử là nhà triết gia của:

A. Ấn Độ cổ đại

B. Lưỡng Hà cổ đại

C. Trung Quốc cổ đại

D. Hy Lạp cổ đại

73. Trạng thái cơ bản của thế giới vật chất là:

A. Vận động, phát triển

B. Liên hệ

C. Tách rời, cô lập

D. Cả a và b

74. Lựa chọn nhận định đúng nhất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

A. Mối liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng với nhau còn trong bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.

B. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng chỉ do ý chí con người tạo ra còn bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.

C. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng không chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng mà còn diễn ra ngay trong sự vật hiện tượng.

D. Cả a và b

75. Nguồn gốc trực tiếp dẫn đến sự hình thành ý thức người là:

A. Hiện thực khách quan

B. Các cuộc cách mạng công nghiệp

C. Quá trình sản xuất vật chất

D. Lao động và ngôn ngữ

76. Quan hệ giữ vai trò quyết định đối với những quan hệ khác trong quan hệ giữa người với người của quá trình sản xuất vật chất là:

A. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động.

B. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.

C. Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động.

D. Quan hệ cạnh tranh.

**77. Thế giới vật chất không phải lúc nào cũng tồn tại trong trạng thái tương tác, ràng buộc, chi phối và chuyển hoá lẫn nhau**

A. Đúng

B. Sai

**78. “ Triết học kinh viện” là thuật ngữ dùng để chỉ hệ thống tư tưởng triết học ở thời kỳ**

**A. Hy Lạp, La Mã cổ đại**

B. Trung cổ Tây Âu

C. Phục hưng cận đại

D. Hiện đại

**79. Hình ảnh của sự vật được tái hiện ở trong đầu khi không còn tri giác trực tiếp sự vật được gọi là gì?**

A. Cảm giác

B. Tri giác

C. Biểu tượng

D. Sáng tạo

**80. Yếu tố nào trong lực lượng sản xuất được ví như là yếu tố vật chất “trung gian”, “truyền dẫn” giữa người lao động và đối tượng lao động?**

A. Khoa học-công nghệ

B. Đối tượng lao động

C. Công cụ lao động

D. Nhà xưởng, kho chứa, bến bãi

**81. Đặc trưng bản chất nhất của ý thức là**

A. Khả năng tiếp nhận thông tin

B. Năng lực sáng tạo

C. Lưu giữ thông tin

D. Năng lực phản ánh

**82. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất và ý thức có mối quan hệ**

A. Vật chất quyết định ý thức

B. Ý thức quyết định vật chất

C. Vật chất quyết định ý thức, còn ý thức tác động tích cực trở lại đối với vật chất

D. Ý thức và vật chất tồn tại không phụ thuộc lẫn nhau

**83. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, bản chất của sự vật hiện tượng là**

A. Ổn định

B. Ổn định tạm thời

C. Có sự chuyển động, biến động trong những giới hạn nhất định

D. Cả b và c

**84. Những nhà triết học đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật khẳng định**

A. Thế giới vật chất do con người tạo ra

B. Vật chất và giới tự nhiên có trước và quyết định ý thức con người

C. Thế giới vật chất do ý thức con người tạo ra

D. Cả a và b

**85. Cấu trúc cơ bản của một hình thái kinh tế - xã hội bao gồm**

A. Lực lượng sản xuất

B. Cơ sở kinh tế và thể chế nhà nước

C. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng

D. Cả a, b và c

**86. “Kế thừa biện chứng” là gì?**

A. Là khái niệm chỉ sự ra đời của cái mới có kế thừa toàn bộ những gì thuộc về cái cũ

B. Là khái niệm chỉ sự ra đời của cái mới có kế thừa một phần cái cũ

C. Là khái niệm chỉ sự ra đời của cái mới có kế thừa những gì phù hợp của cái cũ đối với cái mới

D. Là khái niệm chỉ sự ra đời của cái mới vẫn giữ lại có chọn lọc và cải tạo các yếu tố thích hợp, loại bỏ các yếu tố không còn thích hợp của sự vật, hiện tượng cũ đang cản trở sự phát triển của sự vật, hiện tượng mới

**87. Trong các hình thức sau hình thức nào là cơ bản nhất của hoạt động thực tiễn?**

A. Hoạt động sản xuất vật chất

B. Hoạt động tinh thần

C. Hoạt động chính trị xã hội

D. Thực nghiệm khoa học

**88. Theo triết học Mác-Lênin, cách thức chung nhất của sự vận động và phát triển là gì?**

A. Các sự vật tương tác, liên hệ với nhau

B. Sự vật, hiện tượng đã tích luỹ đủ về lượng đạt đến điểm nút, thực hiện bước nhảy nhất định dẫn đến sự thay đổi về chất

C. Sự vật, hiện tượng đã tích luỹ về lượng

D. Vận động diễn ra một cách tự nhiên

**89. Nguyên nhân trực tiếp sản sinh ra giai cấp là?**

A. Do sự chênh lệch về của cải

B. Do chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

C. Do chế độ phụ quyền

D. Do chiến tranh giữa các bộ tộc

**90. Thuyết “Vật tự nó” là của triết học nào?**

A. I.M.Kant

B. K.Marx

C. D. Hium

D. Hegel

**91. Mối liên hệ là gì?**

A. Là liên hệ giữa hai đối tượng khác nhau

B. Là sự chi phối giữa hai đối tượng khác nhau

C. Là các mối ràng buộc, tương hỗ, quy định và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các yếu tố, các bộ phận trong một đối tượng hoặc giữa các đối tượng với nhau

D. Là các mối ràng buộc, tương hỗ, quy định và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các đối tượng với nhau

**92. Nguyên nhân sâu xa cho toàn bộ những biến đổi của cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng là gì?**

A. Sự mâu thuẫn giữa các quan điểm, tư tưởng trong kiến trúc thượng tầng

B. Nhà nước không hoàn thành tốt vai trò của nó

C. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

D. Sự hình thành giai cấp tiến bộ trong xã hội

**93. Trong các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, quy luật nào chỉ ra các thức chung nhất của sự vận động, phát triển?**

A. Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

B. Quy luật đồng nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất

**94. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Đứng im là trạng thái ổn định về ……. của sự vật, hiện tượng trong những mối quan hệ và điều kiện cụ thể. Chọn từ đúng nhất để hoàn thiện quan điểm trên**

A. Các mặt đối lập

B. Sự phát triển

C. Chất

D. Lượng

**95. Đặc trưng cơ bản của kiến trúc thượng tầng trong xã hội có giai cấp là gì?**

A. Có sự thống trị về chính trị và tư tưởng của giai cấp thống trị thông qua các thể chế xã hội tương ứng

B. Có mối quan hệ với cơ sở hạ tầng

C. Là sự xây dựng các thiết chế xã hội tương ứng với quan điểm, tư tưởng của toàn xã hội

D. Là sự quyết định của nhà nước đối với toàn bộ kiến trúc thượng tầng

**96. Ngẫu nhiên không ảnh hưởng đến nhịp độ phát triển, tiến trình phát triển của sự vật, hiện tượng**

A. Đúng

B. Sai

**97. Những nhà triết học đứng trên lập trường của chủ nghĩa nhị nguyên khẳng định:**

A. Mọi sự vật, hiện tượng là phức hợp của những cảm giác

B. Vật chất và giới tự nhiên có trước và quyết định ý thức con người

C. Những thực thể tinh thần khách quan có trước và tồn tại độc lập với con người

D. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, không tác động lẫn nhau

**98. Plato là nhà triết gia của**

A. Ấn Độ cổ đại

B. Lưỡng Hà cổ đại

C. Trung Quốc cổ đại

D. Hy Lạp cổ đại

**99. Phật giáo là trường phái triết học của**

A. Ấn Độ cổ đại

B. Lưỡng Hà cổ đại

C. Trung Quốc cổ đại

D. Hy Lạp cổ đại

**100. Trong một điều kiện nhất định, mối liên hệ ngẫu nhiên được hình thành là do nguyên nhân nào gây ra?**

A. Nguyên nhân bên ngoài

B. Nguyên nhân bên trong

C. Nguyên nhân bản chất

D. Nguyên nhân không bản chất

**101. Tồn tại xã hội là khái niệm phản ánh hoạt động gì?**

A. Hoạt động sản xuất vật chất

B. Hoạt động nghệ thuật

C. Hoạt động nghiên cứu khoa học

D. Hoạt động chính trị

**102. Đâu là trạng thái đặc biệt của vận động**

A. Vận động, phát triển

B. Liên hệ

C. Tách rời, cô lập

D. Đứng im

**103. Đối lập với phương pháp biện chứng là**

A. Phương pháp duy vật

B. Phương pháp duy tâm

C. Phương pháp siêu hình

D. Cả a,b,c đều sai

**104. Bản thể luận là gì?**

A. Nghiên cứu về bản nguyên của thế giới

B. Giải quyết mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại

C. Nghiên cứu về năng lực nhận thức của con người

D. Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lịch sử xã hội loài người

**105. Nhận thức luận là gì?**

A. Nghiên cứu về bản nguyên của thế giới

B. Giải quyết mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại

C. Nghiên cứu về năng lực nhận thức của con người

D. Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lịch sử xã hội loài người

**106. Nguồn gốc tự nhiên dẫn đến sự hình thành ý thức người là**

A. Hiện thực khách quan

B. Các cuộc cách mạng công nghiệp

C. Quá trình sản xuất vật chất

D. Lao động và ngôn ngữ

**107. Ai là người sáng lập Triết học Mác ra đời lúc nào**

A. C.Mác

B. Ph.Ănghen

C. V.I.Lênin

D. Stalin

**108. Phát triển là gì**

A. Phát triển là sự thay đổi thuần tuý về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng

B. Phát triển là sự thay đổi về vị trí của sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian

C. Phát triển không chỉ là sự thay đổi về số lượng và khối lượng mà nó còn là sự thay đổi về chất của sự vật hiện tượng

D. Phát triển là sự thay đổi thuần tuý về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng cũng như số lượng sự vật

CÂU HỎI NGẮN

1. Phân biệt phát triển với tiến hóa và tiến bộ.

Phát triển là quá trình vận động từ thấp tới cao từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn

Tiến bộ: phát triển trong xã hội

Tiến hoá: phát triển của giới tự nhiên

2. Triết học là gì?

Triết học là khoa nghiên cứu về những vấn đề chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy cũng như vai trò và vị trí của con người trong thế giới

3. Triết học ra đời lúc nào?

Thế kỉ VIII-VI TCN

**4. Triết học ra đời sớm nhất ở đâu?**

- Hy Lạp cổ đại

- Ấn Độ cổ đại

- Trung Quốc cổ đại

5. Nguyên tắc nhận thức nào được rút ra từ nguyên lý về sự phát triển?

Nguyên tắc phát triển

6. Nguyên tắc nhận thức nào được rút ra từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến?

Nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc lịch sử - cụ thể

7. Nguyên tắc nhận thức nào được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

Nguyên tắc khách quan

8. Theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin, trong mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, cái nào có trước?

Cái riêng

**9. Mối liên hệ phổ biến nào được trình bày trong Quy luật mâu thuẫn?**

Mối liên hệ giữa các mặt đối lập

**10. Mối liên hệ phổ biến nào được trình bày trong Quy luật lượng – chất?**

Mối liên hệ giữa chất và lượng

**11. Mối liên hệ phổ biến nào được trình bày trong phủ định của phủ định?**

Mối liên hệ giữa các lần phủ định (2 lần phủ định)/ mối liên hệ giữa các chu kỳ của sự phủ định

**12. Trình bày vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của lịch sử xã hội có giai cấp.**

Đấu tranh giai cấp là động lực của sự phát triển của xã hội có giai cấp

13. Con người bằng ý thức có thể sản sinh ra các đối tượng vật chất. Nhận định đó đúng hay sai? Vì sao?

Sai. Vì con người bằng ý thức không thể sản sinh ra các đối tượng vật chất, con người chỉ có thể sản sinh ra các đối tượng vật chất hiện thực hoá ý thức, sự sáng tạo thông qua hoạt động thực tiễn (sản xuất vật chất, lao động)

14. Ngoài nguyên nhân, còn yếu tố (nhân tố) nào ảnh hưởng đến sự xuất hiện của kết quả?

Hoàn cảnh khách quan, điều kiện khách quan (nguyên nhân bên ngoài, ngẫu nhiên)

15. Quy luật nào của phép biện chứng chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển?

Quy luật mâu thuẫn

16. Quy luật nào của phép biện chứng chỉ ra cách thức của sự phát triển?

Quy luật lượng - chất

17 .Quy luật nào của phép biện chứng chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển?

Quy luật phủ định của phủ định

18. Trình bày đặc điểm và hình thức của nhận thức cảm tính.

- Đặc điểm: phản ánh khách thể nhận thức thông qua các giác quan

- Hình thức: cảm giác, tri giác, biểu tượng

19. Tại sao Triết học Mác – Lênin sử dụng khái niệm “đường xoáy ốc” để chỉ khuynh hướng vận động, phát triển của sự vật hiện tượng?

Tính kế thừa của sự phát triển

Tính không bằng phẳng của tiến trình phát triển

Tính hoàn thiện, đi lên của tiến trình phát triển

20. Theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin, trong mối quan hệ tất nhiên và ngẫu nhiên, cái gì chi phối sự phát triển?

Tất nhiên là yếu tố chi phối sự phát triển/tất nhiên

21. Giữa cái riêng và cái chung, cái nào tồn tại thực và hữu hạn?

Cái riêng

22. Đâu là nhân tố hàng đầu, giữ vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất?

Người lao động

23. Trình bày tên 2 nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật.

Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

Nguyên lý về sự phát triển

24. Trình bày tên 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.

Quy luật lượng – chất

Quy luật mâu thuẫn

Quy luật phủ định của phủ định

25. Trình bày tên 6 điephạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật.

Cái chung – cái riêng

Tất nhiên – ngẫu nhiên

Bản chất – hiện tượng

Nguyên nhân – kết quả

Khả năng – hiện thực

Nội dung – hình thức

**26. Đặc trưng của “phủ định lần 2” hay phủ định của phủ định là gì?**

- Sự vật mới ra đời (gần như giống cái ban đầu nhưng hoàn thiện hơn)

- Sự kế thừa của quá trình phủ định

**27. Trình bày các hình thức vận động của thế giới vật chất.**

Vận động cơ học

Vận động vật lý

Vận động hoá học

Vận động sinh học

Vận động xã hội \*

**28. Trình bày nội dung cơ bản của nguyên tắc toàn diện.**

Khi nhận thức sự vật, hiện tượng cần nhận thức nó trong mối quan hệ với các sự vật, hiện tượng khác hoặc mối quan hệ giữa các mặt, các yếu tố, các thuộc tính bên trong nó

**29. So sánh chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ nghĩa duy tâm chủ quan trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại ở góc độ bản thể luận.**

- Giống nhau: đều thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, ý thức có trước vật chất

- Khác nhau:

+ Chủ nghĩa duy tâm khách quan:ý niệm tuyệt đối, ý niệm của các thế lực siêu nhiên có trước vật chất

+ Chủ nghĩa duy tâm chủ quan: ý thức (con người) có trước, quyết định vật chất

**30. Phủ định biện chứng là gì?**

Là phủ định có tính kế thừa cái cũ, diễn ra một cách khách quan, phổ biến và phong phú đa dạng

**31. Tại sao chân lý lại có tính cụ thể?**

Vì chân lý là tri thức được thực tiễn kiểm nghiệm và chứng minh đúng, tri thức về 1 đối tượng cụ thể, trong 1 điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, trong 1 thời điểm lịch sử

**32. Đối lập với nguyên tắc toàn diện là gì?**

Tư duy phiến diện, một chiều

**33. Nguyên nhân cuối cùng tạo nên nguồn gốc của sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng là gì?**

Đấu tranh giữa các mặt đối lập

**34. Trong mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc thì nhân tố giữ vai trò quyết định?**

Dân tộc

**35. Trình bày vai trò của sản xuất vật chất**

Cơ sở cho sự tồn tại người, là tiền đề cho các hoạt động khác (khoa học, chính trị, triết học....)

**36. Quy luật cơ bản của sự phát triển lịch sử xã hội loài người?**

Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của LLSX

**37. Cấu trúc lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng.**

Tự tìm hiểu (có nhiều câu hỏi dành cho mục này)

**38. Vì sao ra đời giai cấp?**

Do sự suất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

**39. Vai trò của quần chúng nhân dân là gì?**

-> - Yếu tố căn bản và quyết định của lực lượng sản xuất là quần chúng nhân dân lao động

- Là lực lượng chủ yếu, cơ bản và quyết định mọi thắng lợi của các cuộc cách mạng và những chuyển biến của đời sống xã hội.- Toàn bộ các giá trị văn hóa, tinh thần và đời sống tinh thần nói chung đều do quần chúng nhân dân sáng tạo ra.

**40. Vì sao cách mạng xã hội diễn ra?**

Về kinh tế: Mâu thuẫn giữa LLSX mới với QHSX cũ. Về giai cấp: Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị lỗi thời với giai cấp tiên tiến đại diện cho LLSX mới.

**41. Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hôi.**

- Tồn tại xã hội là toàn bộ những điều kiện vật chất cùng với những quan hệ vật chất được đặt trong phạm vi hoạt động thực tiễn của con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

- Ý thức xã hội là khái niệm chỉ các hiện tượng thuộc đời sống tinh thần của xã hội, phản ánh tồn tại xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Đâu là đặc tính duy nhất của vật chất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật?

**A. Tồn tại với tư cách là hiện thực khách quan**

B. Tính vận động không ngừng

C. Tính độc lập so với ý thức

D. Cả a,b,c đều đúng

2. Biểu hiện chủ yếu của bệnh chủ quan, duy ý chỉ là gì?

A. Là lối suy nghĩ giản đơn

B. Là xem trọng quan điểm của người khác

**C. Là lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, đốt cháy giai đoạn, bắt thực tiễn chạy theo ý chí, nguyện vọng cá nhân, không bám sát thực tiễn khách quan**

D. Cả a,b,c đều đúng

3. Các bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác – Lênin là:

A. Triết học Mác – Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học

B. Chủ nghĩa xã hội khoa học và kinh tế chính trị

C. Triết học Mác – Lênin và kinh tế chính trị

**D. Triết học Mác – Lênin, kinh tế chính trị học Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học**

4. Sự chuyển biến của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử khác nhau được quyết định bởi:

**A. Phương thức sản xuất.**

B. Lực lượng sản xuất.

C. Quan hệ sản xuất.

D. Cơ sở hạ tầng.

5. Khái niệm dùng để chỉ sự vận động của những nội dung mang tính kế thừa trong sự vật, hiện tượng là:

**A. Đường xoáy ốc**

B. Đường giao nhau

C. Đường cong

D. Đương thẳng

**6. Triết học Mác ra đời vào lúc nào?**

A. Thế kỷ XVII

B. Thế kỷ XVIII

**C. Thế kỷ XIX**

D. Thế kỷ XX

**7. Nguồn gốc xã hội dẫn đến sự hình thành ý thức người là:**

A. Hiện thực khách quan

B. Các cuộc cách mạng công nghiệp

C. Quá trình sản xuất vật chất

**D. Lao động và ngôn ngữ**

**8. Mối liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả tồn tại như thế nào?**

A. Tồn tại phụ thuộc vào thuộc tính của đối tượng

B. Tồn tại phụ thuộc vào khả năng tiên đoán của chủ thể

**C. Tồn tại khách quan, phổ biến, đa dạng**

D. Tồn tại phổ biến trong tư duy logic của chủ thể

**9. Vấn đề cơ bản của triết học là gì?**

A. Nghiên cứu về bản nguyên của thế giới

**B. Giải quyết mối quan hệ giữa tư duy với tồn tại hay giữa vật chất với ý thức**

C. Nghiên cứu về năng lực nhận thức của con người

D. Nghiên cứu những vấn đề liên quan đến lịch sử xã hội loài người

**10. Những điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức quá trình sản xuất là:**

**A. Tư liệu lao động và đối tượng lao động**

B. Người lao động và tư liệu lao động

C. Người lao động và công cụ lao động

D. Công cụ lao động và tư liệu lao động

**11. Trong các phương án dưới đâu, đâu là căn cứ để phân biệt các cái riêng?**

A. Những thuộc tính có ở nhiều dạng vật thể cụ thể

B. Những thuộc tính giống nahu xuất hiện ở các dạng vật thể cụ thể

C. Sự tồn tại độc lập, không phụ thuộc của các cái riêng

**D. Những mặt, những yếu tố, những thuộc tính... chỉ có ở cái riêng này mà không có ở cái riêng khác.**

**12. Các trường phái cơ bản của chủ nghĩa duy tâm là:**

**A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ nghĩa duy tâm chủ quan**

B. Chủ nghĩa duy tâm hữu thần và chủ nghĩa duy tâm vô thần

C. Chủ nghĩa duy tâm tích cực và chủ nghĩa duy tâm cực đoan

D. Chủ nghĩa duy tâm lý tính và chủ nghĩa duy tâm cảm tính

**13. Thuyết bất khả tri là gì?**

A. Là lý thuyết phủ nhận sự tồn tại của thế giới khách quan

B. Là lý thuyết bàn về sự tồn tại của thế giới

**C. Là học thuyết phủ nhận khả năng nhận thức của con người**

D. Là học thuyết thừa nhận khả năng nhận thức của con người

**14. Vì sao chân lý có tính khách quan?**

A. Vì chân lý là tri thức có tính quy luật, khoa học

B. Vì chân lý là tri thức có điều kiện, là tư tưởng của con người

**C. Vì nội dung của chân lý không phụ thuộc vào con người và loài người**

D. Vì chân lý là tri thức con người có được trong quá trình phản ánh

**15. Quan hệ giữ vai trò quyết định trong cấu trúc của quan hệ sản xuất là gì?**

**A. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.**

B. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động.

C. Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động.

D. Quan hệ cạnh tranh.

**16. Đâu là nguồn gốc của sự phát triển theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

**A. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập bên trong sự vật, hiện tương**

B. Sự chi phối của các thế lực siêu nhiên

C. Khả năng cải biến thế giới khách quan của con người

D. Hoạt động sản xuất vật chất thúc đẩy sự phát triển của xã hội

**17. Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt các giai cấp, tầng lớp xã hội trong một thời kỳ lịch sử là gì?**

A. Sự khác nhau của các tập đoàn người về lối sống và uy tín xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

B. Sự khác nhau của các tập đoàn người về cách thức tiến hành quá trình sản xuất trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

C. Sự khác nhau của các tập đoàn người về số của cải họ làm ra trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

**D. Sự khác nhau của các tập đoàn người người về địa vị trong một hệ thống kinh tế - xã hội.**

**18. Tác phẩm nào của C.Mác và Ph.Ăngghen đánh dấu sự hoàn thành về cơ bản triết học Mác nói riêng và chủ nghĩa Mác nói chung?**

A. Hệ tư tưởng Đức

**B. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản**

C. Luận cương về Phoiơbắc

D. Gia đình thần thánh

**20. Sự chuyển biến của xã hội loài người qua các giai đoạn lịch sử khác nhau được quyết định bởi:**

**A. Phương thức sản xuất.**

B. Kiến trúc thượng tầng

C. Quan hệ sản xuất.

D. Cơ sở hạ tầng.

**21. Biểu hiện của tính giai cấp của kiến trúc thượng tầng là:**

A. Sự đối lập về vai trò của các giai cấp đối kháng trong hoạt động sản xuất vật chất

B. Sự đa dạng của các tổ chức chính trị - xã hội trong một kiến trúc thượng tầng nhất định.

C. Sự đối kháng của các giai cấp thể hiện trong sự đa dạng của cơ cấu kinh tế hiện thực trong một xã hội nhất định

**D. Sự đối lập về quan điểm, tư tưởng và cuộc đấu tranh và chính trị - tư tưởng của các giai cấp đối kháng.**

**22. Nhà triết học G.W.F.Hegel là một trong những đại diện tiêu biểu cho:**

A. Triết học Hy Lạp, La Mã cổ đại

B. Triết học thời Trung cổ ở Tây Âu

C. Triết học thời Phục hung Cận đại

**D. Triết học Cổ điển Đức**

**23. Khái niệm dùng để chỉ sự vận động có tính kế thừa, tính đi lên và không thẳng tắp của sự vật, hiện tượng là:**

A. Đường cong

**B. Đường xoáy ốc**

C. Đường giao nhau

D. Đương thẳng

**24. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, muốn nắm bắt bản chất, khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng cần:**

**A. Xem xét sự vật, hiện tượng trong sự phát triển, sự tự vận động và biến đối của nó**

B. Quan sát sự vật, hiện tượng để tìm ra cái chung, cái riêng

C. Phát hiện được nguyên nhân của sự phát triển của sự vật, hiện tượng

D. Tổng hợp các thông tin từ hiện thực vận động của sự vật, hiện tượng

**25. Đối lập với chủ nghĩa duy thực là:**

A. Chủ nghĩa duy tâm

B. Chủ nghĩa duy kinh tế

**C. Chủ nghĩa duy danh**

D. Chủ nghĩa thực dụng

**26. Những điều kiện ảnh hưởng đến sinh hoạt vật chất của loài người trong từng giai đoạn lịch sử là gì?**

A. Điều kiện tự nhiên và dân số

B. Dân số và Phương thức sản xuất.

C. Điều kiện tự nhiên và phương thức sản xuất vật chất.

**D. Điều kiện tự nhiên; mật độ và chất lượng dân số; phương thức sản xuất vật chất.**

27. Các yếu tố cấu thành các quá trình tâm lý tích cực đem lại sự hiểu biết cho con người về thế giới khách quan là:

A. Tri thức, lý tưởng

B. Tình cảm, niềm tin

C. Ý chí, nguyện vọng, mong muốn

**D. Cả a,b,c đều đúng**

28. Triết học Mác – Lênin được cấu thành từ những nội dung cơ bản nào?

A. Biện chứng và duy vật

**B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử**

C. Vấn đề cơ bản của triết học và các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử

29. Trong các hoạt động sản xuất phục vụ cho sự tồn tại, phát triển của xã hội loài người, thì hoạt động nào giữ vị trí quan trọng nhất?

**A. Sản xuất vật chất**

B. Sản xuất tinh thần

C. Sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp

D. Sản xuất ra chính bản thân con người

30. Vai trò của thế giới quan là gì?

A. Quy định các nguyên tắc, thái độ của con người khi nhận thức thế giới

B. Định hướng nhận thức của con người

C. Định hướng hoạt động thực tiễn của con người

**D. Cả a,b,c đều đúng**

31. Những nhà triết học đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm khẳng định:

A. Mọi sự vật, hiện tượng là phức hợp của những cảm giác

B. Vật chất và giới tự nhiên có trước và quyết định ý thức con người

C. Những thực thể tinh thần khách quan có trước và tồn tại độc lập với con người

**D. Cả a và c**

32. Theo định nghĩa vật chất của V.I.Lênin, vật chất là gì?

A. Là thế giới các sự vật

**B. Là thực tại khách quan**

C. Là trực quan sinh động

D. Là thực tiễn phong phú, đa dạng

33. Phát triển là gì?

A. Phát triển là sự thay đổi thuần tuý về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng.

B. Phát triển là sự thay đổi về vị trí của sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian.

**C. Phát triển không chỉ là sự thay đổi về số lượng và khối lượng mà nó còn là sự thay đổi về chất của sự vật hiện tượng.**

D. Cả a và b

34. Đâu là hình thức đặc biệt và cao nhất của tri thức cũng như của ý thức xã hội?

**A. Ý thức triết học**

B. Ý thức chính trị

C. Ý thức pháp quyền

D. Ý thức đạo đức

35. Lịch sử xã hội loài người đã trải qua những hình thức cộng đồng người nào?

A. Thị tộc, bộ tộc

B. Dân tộc, bộ tộc, bộ lạc

C. Bộ tộc, thị tộc, dân tộc

**D. Thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc**

36. Chức năng của triết học Mác – Lênin là:

A. Phương pháp luận

B. Thế giới quan

C. Nhân thức luận

**D. Cả a và b**

37. Nguyên nhân trực tiếp đưa tới sự ra của giai cấp là:

A. Sự tan rã của các thị tộc, bộ lạc

B. Do năng suất lao động tăng

**C. Do sự suất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất**

D. Cả a,b,c

38. Với Hêghen, cái tinh thần là sự thống nhất giữa ý thức và tự ý thức, là quá trình nó tự vận động, sự biểu hiện và tự nhận thức mình theo tính tất yếu và đó chính là Ý niệm đã trở lại với chính mình. Vậy, Hêghen là nhà triết học thuộc:

**A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan**

B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

C. Chủ nghĩa duy vật

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

39. Nguyên lý phản ánh trạng thái phát triển của thế giới là:

A. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

B. Nguyên lý về sự vận động của thế giới vật chất

**C. Nguyên lý về sự phát triển**

D. Cả a,b,c

40. Điểm đặc biệt của ý thức người là:

A. Khả năng sao chép hiện thực khách quan.

B. Khả năng lưu trữ thông tin.

**C. Khả năng xử lý thông tin tạo nên tính chủ quan và tính sáng tạo trong quá trình phản ánh hiện thực khách quan.**

D. Cả a,b,c

41. Ai là nhà triết học đã khẳng định “Tôi tư duy, nên tôi tồn tại”:

A. V.I.Lênin

B. Plato

**C. René Descartes**

D. Heghen

42. Hạt nhân chủ yếu của thế giới quan là gì ?

A. Các quan điểm xã hội – chính trị.

**B. Các quan điểm triết học.**

C. Các quan điểm mỹ học.

D. Các quan điểm về nhà nước và pháp quyền.

43. Hoạt động nào là phương thức cơ bản thể hiện mối quan hệ giữa con người vơi thế giới vật chất?

**A. Hoạt động sản xuất vật chất**

B. Hoạt động nghệ thuật

C. Hoạt động nghiên cứu khoa học

D. Hoạt động chính trị

44. Cơ sở phương pháp luận của các phương pháp phân tích và tổng hợp là:

A. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa tất nhiên và ngẫu nhiên

B. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa khả năng và hiện thực

C. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa nội dung và hình thức

**D. Mối liên hệ thống nhất và đối lập giữa cái riêng và cái chung**

45. Trong một điều kiện nhất định, mối liên hệ tất nhiên được hình thành là do nguyên nhân nào gây ra?

A. Nguyên nhân bên ngoài

**B. Nguyên nhân bên trong**

C. Nguyên nhân bản chất

D. Nguyên nhân không bản chất

**46. Đặc trưng của hình thái ý thức – xã hội triết học trong xã hội có giai cấp là gì?**

**A. Tính giai cấp.**

B. Không có tính giai cấp.

C. Là một phần của kiến trúc thượng tầng

D. Thế giới quan

**47. Đặc trưng cơ bản của phép biện chứng cổ đại là gì?**

A. Biện chứng duy tâm.

**B. Biện chứng ngây thơ, chất phác.**

C. Biện chứng duy vật khoa học.

D. Biện chứng chủ quan.

**48. Vận động của tự nhiên và lịch sử là sự tha hóa từ sự tự vận động của ý niệm tuyệt đối. Quan niệm trên thuộc lập trường triết học nào ?**

A. Chủ nghĩa duy vật.

B. Chủ nghĩa duy  tâm chủ quan.

**C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.**

D. Chủ nghĩa nhị nguyên triết học.

**49. Nội dung của đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay là gì?**

A. Thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**B. Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.**

C. Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.

D.  Thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh.

**50. Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại về vật chất là gì?**

**A. Đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính**

B.  Đồng nhất vật chất với thuộc tính phổ biến của vật thể.

C. Đồng nhất vật chất với nguyên tử.

D. Đồng nhất vật chất với thực tại khách quan.

**51. Khái niệm trung tâm mà V.I.Lênin sử dụng để định nghĩa về vật chất là khái niệm nào?**

A. Phạm trù triết học.

**B. Thực tại khách quan.**

C. Cảm giác

D. Phản ánh.

**52. Hãy chỉ ra hạn chế của các nhà triết học thế kỷ XVII-XVIII trong quan niệm về vật chất.**

A. Vật chất là cái có thể nhận thức được.

**B. Đồng nhất vật chất với một số tính chất phổ biến của vật thể.**

C. Đồng nhất vật chất với vật thể.

D. Vật chất biểu hiện qua không gian và thời gian.

**53. Muốn làm thay đổi chất của sự vật cần phải làm gì?**

A. Kiến trì tích lũy về lượng đến mức cần thiết.

**B. Tích lũy lượng tương ứng với chất cần thay đổi và thực hiện bước nhảy.**

C. Làm thay đổi cấu trúc của sự vật và thay đổi về chất.

D. Thực hiện sự thay đổi có tính đột phá trong lượng của sự vật.

**54. Theo quan điểm duy vật lịch sử, quan hệ cơ bản nhất, quyết định mọi quan hệ khác của xã hội là gì?**

A. Quan hệ quyền lực nhà nước.

B. Quan hệ văn hóa.

**C. Quan hệ kinh tế.**

D. Quan hệ tôn giáo.

**55. Theo quan điểm duy vật lịch sử, đối tượng được khái niệm kiến trúc thượng tầng phản ánh là gì?**

A. Toàn bộ thiết chế chính trị của xã hội.

B. Toàn bộ thiết chế chính trị và pháp luật của xã hội.

C. Toàn bộ thiết chế chính trị – xã hội.

**D. Toàn bộ hệ thống kết cấu các hình thái ý thức xã hội cùng với các thiết chế chính trị – xã hội tương ứng.**

**56. Giai cấp là những tập đoàn người to lớn có sự phân biệt về:**

A. Địa vị của họ trong việc nắm quyền lực nhà nước.

B. Địa vị của họ trong quá trình quản lý và phân phối của cải của xã hội.

C. Địa vị của họ trong quản lý chính trí, văn hoá, xã hội.

**D. Địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử.**

**57. Lực lượng sản xuất là gì?**

A. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa máy móc và nguyên liệu tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

B. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa công cụ lao động và nguyên liệu tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

C. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động và công cụ lao động tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.

**D. Lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động và tư liệu sản xuất tạo ra sức sản xuất và năng lực biến đối các đối tượng vật chất của giới tự nhiên theo nhu cầu nhất định của con người và xã hội.**

**58. Ý nghĩa nhận thức của quy luật “lượng- chất”:**

**A. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận về phương thức cơ bản của sự vận động, phát triển.**

B. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận về động lực của sự phát triển.

C. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận về tính chu kỳ của sự phát triển.

D. Quy luật lượng nhận cung cấp lý luận nguồn gốc của vận động, phát triển.

**59. Hoạt động nào là phương thức cơ bản thể hiện mối quan hệ giữa con người vơi thế giới vật chất?**

A. Hoạt động nghệ thuật

B. Hoạt động chính trị - xã hội

C. Hoạt động nghiên cứu khoa học

**D. Hoạt động thực tiễn**

**60. Lực lượng cơ bản nhất trong quần chúng nhân dân là:**

A. Giai cấp thống trị xã hội.

B. Tầng lớp trí thức.

**C. Người lao động.**

D. Công nhận và nông dân.

**61. Lực lượng sáng tạo ra lịch sử, quyết định lịch sử là:**

**A. Quần chúng nhân dân lao động.**

B. Các vĩ nhân, những cá nhân kiệt xuất.

C. Giai cấp thống trị xã hội.

D. Các lực lượng siêu tự nhiên.

**62. Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân là chủ trương của ai?**

A. C.Mác.

B. Ph.Ăngghen.

C. V.I.Lênin.

**D. Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam.**

**63. “Thế giới những thực thể tinh thần tồn tại vĩnh viễn và bất biến là bản chất chân chính của mọi sự vật”. Đây là quan niệm của ai?**

A. Đêmôcrít

B. Hêraclít

**C. Plato**

D. Pitagore

**64. Sự biến đổi, phát triển của sự vật bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi, phát triển của…**

A. Hình thức

**B. Nội dung**

C. Cả hai biến đổi cùng một lần

D. A,B,C đều sai

65. Học thuyết thừa nhận một trong hai thực thể vật chất hoặc ý thức là bản nguyên của thế giới được gọi là:

**A. Nhất nguyên luận**

B. Nhị nguyên luận

C. Đa nguyên luận

D. a,b,c đều đúng

66. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý thức là:

A. Cái phản ánh thế giới khách quan.

B. Cái tồn tại phi cảm tính

C. Hình ảnh của sự vật trong óc người

**D. Cả a,b,b**

67. Trong các yếu tố cấu thành ý thức, nhân tố cơ bản, cốt lõi nhất là:

**A. Tri thức**

B. Tình cảm

C. Ý chí

D. Niềm tin

69. Nhà triết gia, chính trị gia nào là người đã “hiện thực hóa” lý luận về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa của C.Mác và Ph.Ănghen?

**A. V.I.Lênin**

B. Hồ Chí Minh

C. Hugo Chávez

D. Phidel Castro

70. Trình bày tính độc lập tương đối và sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

A. Quan hệ sản xuất không phụ thuộc hoàn toàn vào lực lượng sản xuất

**B. Quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, tuy nhiên khi quan hệ sản xuất lỗi thời, lạc hậu hay “tiên tiến” một cách giả tạo so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì nó sẽ kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.**

C. Quan hệ sản xuất không có tác động gì đến sự phát triển của lực lượng sản xuất.

D. Quan hệ sản xuất độc lập với lực lượng sản xuất.

71. Nguyên nhân ra đời triết học về mặt kinh tế - xã hội là gì?

A. Triết học ra đời khi xã hội loài người bắt đầu xuất hiện.

**B. Triết học ra đời khi xã hội bắt đầu phân chia giai cấp, lực lượng sản xuất phát triển và xuất hiện tầng lớp lao động trí óc.**

C. Triết học ra đời khi con người sáng tạo ra công cụ lao động

D. Triết học ra đời khi tư duy của con người hoàn thiện

72. Khổng Tử là nhà triết gia của:

A. Ấn Độ cổ đại

B. Lưỡng Hà cổ đại

**C. Trung Quốc cổ đại**

D. Hy Lạp cổ đại

73. Trạng thái cơ bản của thế giới vật chất là:

A. Vận động, phát triển

B. Liên hệ

C. Tách rời, cô lập

**D. Cả a và b**

74. Lựa chọn nhận định đúng nhất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

A. Mối liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng với nhau còn trong bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.

B. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng chỉ do ý chí con người tạo ra còn bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.

**C. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng không chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng mà còn diễn ra ngay trong sự vật hiện tượng.**

D. Cả a và b

75. Nguồn gốc trực tiếp dẫn đến sự hình thành ý thức người là:

A. Hiện thực khách quan

B. Các cuộc cách mạng công nghiệp

C. Quá trình sản xuất vật chất

**D. Lao động và ngôn ngữ**

76. Quan hệ giữ vai trò quyết định đối với những quan hệ khác trong quan hệ giữa người với người của quá trình sản xuất vật chất là:

A. Quan hệ phân phối sản phẩm lao động.

**B. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.**

C. Quan hệ tổ chức, quản lý và phân công lao động.

D. Quan hệ cạnh tranh.

CÂU HỎI NGẮN

1. Phân biệt phát triển với tiến hóa và tiến bộ.

-> Sửa trong bài ktra gki rồi

2. Triết học là gì?

-> Triết học là khoa học nghiên cứu về những vấn đề chung nhất cúa tự nhiên, xã hội và tư duy cũng như vai trò và vị trí của con người trong thế giới.

3. Triết học ra đời lúc nào?

-> Thế kỉ VIII – VI TCN

4. Triết học ra đời sớm nhất ở đâu?

**-> - Hy Lạp cổ đại**

**- Ấn Độ cổ đại**

**- Trung Quốc cổ đại**

5. Nguyên tắc nhận thức nào được rút ra từ nguyên lý về sự phát triển?

-> Nguyên tắc phát triển

6. Nguyên tắc nhận thức nào được rút ra từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến?

-> Nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc lịch sử - cụ thể

7. Nguyên tắc nhận thức nào được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

-> Nguyên tắc khách quan

8. Theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin, trong mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, cái nào có trước?

-> Cái riêng

9. Mối liên hệ phổ biến nào được trình bày trong Quy luật mâu thuẫn?

**-> Mối liên hệ giữa các mặt đối lập**

10. Mối liên hệ phổ biến nào được trình bày trong Quy luật lượng – chất?

**-> Mối liên hệ giữa Chất và Lượng**

11. Mối liên hệ phổ biến nào được trình bày trong phủ định của phủ định?

**-> Mối liên hệ giữa các lần phủ định ( 2 lần phủ định) / Mối liên hệ giữa các chu kì của sự phủ định**

12. Trình bày vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của lịch sử xã hội có giai cấp.

**-> Đấu tranh giai cấp là động lực của sự phát triển của xã hội có giai cấp.**

13. Con người bằng ý thức có thể sản sinh ra các đối tượng vật chất. Nhận định đó đúng hay sai? Vì sao?

-> Sai. Vì theo em con người bằng ý thức không thể sản sinh ra các đối tượng vật chất, con người chỉ có thể sản sinh ra các đối tượng vật chất bằng cách hiện thực hóa ý thức, sự sáng tạo thông qua hoạt động thực tiễn (Sản xuất vật chất, lao động)

14. Ngoài nguyên nhân, còn yếu tố (nhân tố) nào ảnh hưởng đến sự xuất hiện của kết quả?

-> Hoàn cảnh khách quan, điều kiện khách quan ( nguyên nhân bên ngoài, ngẫu nhiên)

15. Quy luật nào của phép biện chứng chỉ ra nguồn gốc của sự phát triển?

-> Quy luật mâu thuẫn

16. Quy luật nào của phép biện chứng chỉ ra cách thức của sự phát triển?

-> Quy luật lượng – chất

17 .Quy luật nào của phép biện chứng chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển?

-> Quy luật phủ định của phủ định

18. Trình bày đặc điểm và hình thức của nhận thức cảm tính.

-> - Đặc điểm: phản ảnh khách thể nhận thức thông qua các giác quan

- Hình thức: Cảm giác, tri giác, biểu tượng

19. Tại sao Triết học Mác – Lênin sử dụng khái niệm “đường xoáy ốc” để chỉ khuynh hướng vận động, phát triển của sự vật hiện tượng?

-> - Tính kế thừa của sự phát triển

- Tính không bằng phẳng của tiến trình phát triển

- Tính hoàn thiện, đi lên của tiến trình phát triển

20. Theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin, trong mối quan hệ tất nhiên và ngẫu nhiên, cái gì chi phối sự phát triển?

-> Tất nhiên là yếu tố chi phối sự phát triển

21. Giữa cái riêng và cái chung, cái nào tồn tại thực và hữu hạn?

-> Cái riêng

22. Đâu là nhân tố hàng đầu, giữ vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất?

**-> Người lao động**

23. Trình bày tên 2 nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật.

-> - Nguyên lí về mối liên hệ phổ biến

- Nguyên lí về sự phát triển

24. Trình bày tên 3 quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.

-> - Quy luật lượng chất

- Quy luật mâu thuẫn

- Quy luật phủ định của phủ định

25. Trình bày tên 6 cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật.

-> - Cái chung – Cái riêng

- Tất nhiên – Ngẫu nhiên

- Bản chất – Hiện tượng

- Nguyên nhân – Kết quả

- Khả năng – Hiện thực

- Nội dung – Hình thức

26. Đặc trưng của “phủ định lần 2” hay phủ định của phủ định là gì?

**-> - Sự vật mới ra đời (gần như giống cái ban đầu nhưng hoàn thiện hơn)**

**- Sự kế thừa của quá trình phủ định**

27. Trình bày các hình thức vận động của thế giới vật chất.

**-> - Vận động cơ học**

**- Vận động vật lí**

**- Vận động hóa học**

**- Vận động sinh học**

**- Vận động xã hội** ( gthich thêm: đây là vận động phức tạp nhất)

28. Trình bày nội dung cơ bản của nguyên tắc toàn diện.

**-> Khi nhận thức sự vật, hiện tượng cần nhận thức nó trong mối quan hệ với các sự vật, hiện tượng khác hoặc mối quan hệ giữa các mặt, các yêu tố, các thuộc tính bên trong nớ.**

29. So sánh chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ nghĩa duy tâm chủ quan trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại ở góc độ bản thể luận.

**-> - Giống nhau: Đều thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, ý thức có trước vật chất.**

**- Khác nhau:**

**+ Chủ nghĩa duy tâm khách quan: ý niệm tuyệt đối, ý niệm của các thế lực siêu nhiên có trước vật chất.**

**+ Chủ nghĩa duy tâm chủ quan: ý thức (con người) có trước, quyết định vật chất.**

30. Phủ định biện chứng là gì?

**-> Phủ định biện chứng là phủ định có tính kế thừa cái cũ, diễn ra một cách khách quan, phổ biến và phong phú đa dạng.**

31. Tại sao chân lý lại có tính cụ thể?

**-> Vì chân lí là tri thức được thực tiễn kiểm nghiệm và chứng minh đúng, tri thức về một đối tượng cụ thể, trong một điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, trong một thời điểm lịch sử.**

32. Đối lập với nguyên tắc toàn diện là gì?

**-> Tư duy phiến diện, một chiều.**

33. Hình thức tồn tại của vật chất vận động là gì?

**-> Không gian và thời gian**

34. Nguyên nhân cuối cùng tạo nên nguồn gốc của sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng là gì?

**-> Đấu tranh giữa các mặt đối lập**

35. Trong mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc thì nhân tố giữ vai trò quyết định?

**-> Dân tộc**

36. Trình bày vai trò của sản xuất vật chất.

**->Cơ sở cho sự tồn tại người, là tiền đề cho các hoạt động khác (khoa học, chính trị, triết học....)**

37. Quy luật cơ bản của sự phát triển lịch sử xã hội loài người?

**-> Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất đối với trình độ của LLSX**

38. Cấu trúc lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng.

39. Vì sao ra đời giai cấp?

**-> Sự xuất hiện của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất.**

40. Vai trò của quần chúng nhân dân là gì?

**-> - Yếu tố căn bản và quyết định của lực lượng sản xuất là quần chúng nhân dân lao động**

**- Là lực lượng chủ yếu, cơ bản và quyết định mọi thắng lợi của các cuộc cách mạng và những chuyển biến của đời sống xã hội.- Toàn bộ các giá trị văn hóa, tinh thần và đời sống tinh thần nói chung đều do quần chúng nhân dân sáng tạo ra.**

41. Vì sao cách mạng xã hội diễn ra?

**-> Về kinh tế: Mâu thuẫn giữa LLSX mới với QHSX cũ. Về giai cấp: Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị lỗi thời với giai cấp tiên tiến đại diện cho LLSX mới.**

42. Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hôi.

**->** **Khái niệm tồn tại xã hội dùng để chỉ toàn bộ sinh hoạt vật chất và điều kiện sinh hoạt vật chất của mỗi cộng đồng người trong những điều kiện lịch sử xác định.**

**-Khái niệm ý thức xã hội dùng để chỉ phương diện sinh hoạt tinh thần của xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.**